

Sự tham gia và tính tích cực xã hội của gia đình trung lưu ở Việt Nam hiện nay

Trịnh Duy Luân

Hội Xã hội học

Tóm tắt: Dựa vào kết quả của đề tài cấp Bộ “Gia đình trung lưu ở Việt Nam với các quá trình phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa”, bài viết cho thấy gia đình trung lưu ở Việt Nam hiện có quy mô đáng kể, nhưng sự tham gia xã hội của họ còn nhiều hạn chế. Họ chưa tham gia nhiều vào các hoạt động mang nội dung xây dựng và phản biện xã hội. Họ quan tâm tới các vấn đề của đời sống hàng ngày hơn là các vấn đề xã hội vĩ mô. Phản ứng với các vấn đề này, họ thường chọn các hành động trung tính hơn là các hoạt động phê phán và phản biện xã hội. Một bộ phận gia đình trung lưu còn thờ ơ hoặc hoài nghi về khả năng khắc phục các vấn đề xã hội bức xúc, phần vì gia đình trung lưu ở Việt Nam mới hình thành cần có thời gian để phát triển và khẳng định ý thức công dân, trách nhiệm xã hội, cũng như tự ý thức về vị thế xã hội của mình để đóng góp vào quá trình phát triển xã hội⁽¹⁾.

Từ khóa: Gia đình; Gia đình trung lưu; Sự tham gia xã hội; Các vấn đề xã hội; Tính tích cực xã hội; Phát triển xã hội.

Ngày nhận bài: 27/4/2018; ngày chỉnh sửa: 18/5/2018; ngày duyệt đăng: 5/6/2018.

Giới thiệu về khái niệm và nguồn số liệu

Bài viết sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ “*Gia đình trung lưu ở Việt Nam với các quá trình phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa*”. Theo nghiên cứu này, gia đình trung lưu (GĐTL) là nhóm các gia đình có mức sống tương đối khá giả, xét theo tiêu chí thu nhập bình quân đầu người hàng tháng (sau đây gọi tắt là thu nhập), nằm giữa nhóm gia đình nghèo và gia đình giàu có. Các gia đình thuộc mẫu khảo sát được chia thành 5 nhóm xếp theo mức thu nhập từ thấp đến cao như sau: Nhóm 1 là các gia đình có thu nhập thấp nhất; Nhóm 2, 3, 4 là các gia đình có thu nhập trung bình; Nhóm 5 có thu nhập cao nhất (giàu có).

Ba nhóm gia đình nằm giữa Nhóm 1 và Nhóm 5, tức là các Nhóm 2, 3, 4 lập thành Nhóm GĐTL1 (vì chỉ xét theo 1 tiêu chí là thu nhập) có thu nhập dao động từ 2,5 triệu - 10 triệu đồng, và chiếm 71% trên mẫu khảo sát). Ngoài ra, theo tiếp cận đa chiều, khi Nhóm GĐTL1 được đưa thêm tiêu chí chủ hộ/ người đại diện hộ gia đình có học vấn THPT trở lên sẽ là Nhóm GĐTL2 (tính theo 2 tiêu chí thu nhập và học vấn) và chiếm tỷ lệ 45% trên mẫu khảo sát.

Bài viết này sẽ tập trung vào chủ đề sự tham gia xã hội và tính tích cực xã hội của các GĐTL trong quá trình phát triển xã hội, có so sánh giữa 2 nhóm GĐTL1 và GĐTL2, và giữa GĐTL với Nhóm 1 và Nhóm 5 trong 5 nhóm thu nhập vừa nêu trên.

1. Sự tham gia các hoạt động xã hội của gia đình trung lưu

Tính tích cực xã hội của một cá nhân hay gia đình có thể được thể hiện qua mức độ họ tham gia đa dạng vào các hoạt động xã hội. Trong đó, đặc biệt có ý nghĩa là sự tham gia vào những hoạt động có nội dung phản biện xã hội, đó là đưa ra các ý kiến, kiến nghị về các vấn đề kinh tế xã hội bức thiết của đất nước, hay của địa phương (trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện khác nhau). Nghiên cứu đã nêu ra 9 loại hoạt động sau đây để các GĐTL cho biết sự tham gia của họ vào các hoạt động này với 4 mức độ (thường xuyên, thỉnh thoảng, hiếm khi, không bao giờ). Cụ thể như:

- Góp ý bằng văn bản hay phát biểu tại các cuộc họp, trên thông tin đại chúng về các vấn đề kinh tế xã hội bức xúc của địa phương và của đất nước.
- Làm từ thiện, đóng góp thiện nguyện (tại nơi ở, làm việc, theo

nhóm...).

- Tham gia các hoạt động phòng chống tham nhũng.
- Tham gia các hoạt động phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
- Sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể: Mặt trận tổ quốc, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Thanh niên (tại nơi làm việc và nơi cư trú).
- Tham gia các tổ chức xã hội-nghề nghiệp (các Hội nghề nghiệp).
- Tham gia với các Nhóm theo sở thích (văn nghệ, thể thao, giải trí...).
- Tham gia các nhóm về đời sống tâm linh (đi lễ đền, chùa theo các hội đoàn...).
- Viết bài, bày tỏ ý kiến (status), bình luận (comment) trên mạng xã hội (blog, facebook...).

Tính tích cực xã hội nói chung có thể được phản ánh qua chỉ báo tỷ lệ các GĐTL có tham gia ở cả 3 mức độ: thường xuyên, thỉnh thoảng và hiếm khi. Tuy nhiên, để làm nổi bật tính chất tích cực của sự tham gia, ở đây sẽ tập trung phân tích đối với mức độ “thường xuyên” tham gia những hoạt động này của các GĐTL (xem Bảng 1).

Số liệu ở Bảng 1 cho thấy một hình dung tổng quát về mức độ tham gia

Bảng 1. Tỷ lệ thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội của gia đình trung lưu và các nhóm gia đình (xếp theo tỷ lệ ý kiến giảm dần)

Các hoạt động	Nhóm 1 (N=510)	GĐTL1 (N=1543)	GĐTL2 (N=982)	Nhóm 5 (N=120)
Sinh hoạt các tổ chức đoàn thể	22,9	34,9	40,7	40,2
Làm từ thiện	15,2	26,4	31,7	38,5
Tham gia các nhóm sở thích	6,4	13,2	16,4	22,1
Tham gia các nhóm tâm linh	8,9	14,9	10,6	13,9
Viết bình luận (status) trên mạng xã hội	2,7	5,6	8,0	13,1
Góp ý bằng văn bản	6,2	6,3	7,0	9,0
Phòng chống tội phạm tệ nạn xã hội	4,7	8,3	10,7	7,4
Phòng chống tham nhũng	3,6	5,3	7,0	7,4
Tham gia các tổ chức xã hội-nghề nghiệp	2,7	5,8	7,5	7,5

của các gia đình (thông qua người đại diện) vào các hoạt động xã hội, riêng ở mức độ tham gia “thường xuyên”. Khi so sánh giữa các hoạt động, tỷ lệ các GĐTL thường xuyên tham gia đều chưa vượt quá con số 40%, cho thấy tính tích cực xã hội của GĐTL còn chưa cao.

Cụ thể, các GĐTL có tỷ lệ thường xuyên tham gia cao nhất vào hoạt động sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể (GĐTL1: 34,9%; GĐTL2: 40,7%), và các hoạt động từ thiện (26,4% - 32,7%). Nhìn chung việc tham gia sinh hoạt các tổ chức đoàn thể chiếm tỷ lệ cao nhất là điều dễ hiểu bởi do cấu trúc của hệ thống chính trị hiện tại quy định. Với hoạt động từ thiện, có từ 1/4 đến 1/3 các GĐTL tham gia cho thấy một nét mới trong việc thể hiện trách nhiệm xã hội, sự đồng cảm và chia sẻ của họ đối với những nhóm xã hội yếu thế.

Tỷ lệ 13-16% GĐTL thường xuyên tham gia vào hoạt động của các nhóm sở thích và các nhóm tâm linh lại cho thấy một loại hình tham gia xã hội mới hơn, đặc trưng cho các GĐTL ở đô thị, cùng với đời sống tinh thần và tâm linh đang ngày càng được chú ý khi mức sống vật chất được gia tăng.

Đáng chú ý nhất là khi so sánh với 2 nhóm hoạt động sở thích và tâm linh chỉ có tỷ lệ khá thấp từ 5-10% các GĐTL thường xuyên tham gia vào 5 hoạt động còn lại là: góp ý bằng văn bản hay bày tỏ ý kiến tại các cuộc họp chính thức; tham gia hoạt động phòng chống tham nhũng; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tham gia các hội nghề nghiệp; viết bài bày tỏ ý kiến, bình luận trên mạng xã hội. Vậy mà đây chính là những hoạt động mang tính phản biện xã hội cao, đáng mong đợi ở các GĐTL. Thậm chí nếu tính gộp cả 3 mức độ tham gia (thường xuyên, thỉnh thoảng và hiếm khi) thì chỉ báo này vẫn thấp hơn đáng kể so với 4 hoạt động còn lại. Từ đây, có cơ sở để nhận định rằng sự tham gia xã hội (như một yếu tố của tính tích cực xã hội) của các GĐTL Việt Nam vẫn còn những hạn chế nhất định. Mức độ tham gia xã hội này thường liên quan với yếu tố “ý thức công dân” (citizenship) - hay còn gọi là “dân trí”, mà đến lượt nó lại chịu ảnh hưởng của hàng loạt yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội văn hóa vĩ mô. Dường như các GĐTL, như là một cấu thành của tầng lớp trung lưu ở Việt Nam, vẫn còn trong giai đoạn hình thành, và vì thế, cần có thêm thời gian để họ tiếp tục nâng cao ý thức công dân, trách nhiệm xã hội và khẳng định đó như là những phẩm chất tích cực của GĐTL trong quá trình phát triển xã hội.

2. Đánh giá và phản ứng trước một số vấn đề xã hội

2.1. Thái độ/đánh giá của GĐTL về các vấn đề xã hội bức xúc hiện nay

Biểu thị thái độ của mình trước các vấn đề xã hội bức xúc cũng là chỉ báo của tính tích cực xã hội của các GĐTL. Nghiên cứu đã đưa ra 11 “vấn đề xã hội bức xúc” để các GĐTL đánh giá mức độ “bức xúc” của từng vấn đề này theo thang đo 4 mức: nghiêm trọng; đáng lo ngại; bình thường; và không biết/không quan tâm.

Số liệu Bảng 2 cho thấy có thể tách ra 3 nhóm các vấn đề xã hội bức xúc được GĐTL đánh giá ở mức độ nghiêm trọng và đáng lo ngại, xếp theo tỷ lệ ý kiến từ thấp đến cao như sau:

Nhóm thứ nhất, gồm 2 vấn đề: ô nhiễm môi trường và thực phẩm bẩn được trên 50% các GĐTL đánh giá ở mức độ “nghiêm trọng” và “đáng lo ngại”.

Nhóm thứ hai, gồm 5 vấn đề: thất nghiệp; ma túy; tội phạm; tắc nghẽn giao thông; và tai nạn giao thông cũng có khoảng 35% các GĐTL đánh

Bảng 2. Mức độ đánh giá các vấn đề xã hội là nghiêm trọng và đáng lo ngại của các GĐTL (xếp theo tỷ lệ ý kiến giảm dần)

Các vấn đề xã hội	Nhóm 1 (N=510)	GĐTL1 (N=1543)	GĐTL2 (N=982)	Nhóm 5 (N=120)
Thực phẩm bẩn	36,0	52,4	55,6	70,5
Ô nhiễm môi trường	39,2	50,8	53,0	58,2
Thất nghiệp	32,4	35,7	37,9	36,9
Ma túy	23,3	36,3	40,0	42,6
Tội phạm	25,7	35,7	37,6	37,7
Tắc nghẽn giao thông	12,5	37,3	43,0	57,4
Tai nạn giao thông	23,7	38,9	42,5	50,0
Tham nhũng	11,5	22,4	26,3	39,4
Sai phạm trong quản lý	10,2	19,8	25,1	37,7
Phân hóa giàu - nghèo	28,0	19,9	22,4	32,8
Bạo lực	9,6	16,2	17,3	22,2

giá ở mức độ nghiêm trọng và đáng lo ngại.

Nhóm thứ ba, gồm 4 vấn đề: nạn tham nhũng; các sai phạm trong quản lý; nạn bạo lực, bạo hành; và sự phân hóa giàu - nghèo chỉ có khoảng 20% các GĐTL đánh giá ở mức độ nghiêm trọng và đáng lo ngại.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nhìn chung, các GĐTL được khảo sát vẫn chưa đánh giá đầy đủ mức độ nguy hại của các vấn đề xã hội mang tính tổng thể, vĩ mô. Họ chủ yếu chỉ chú ý nhiều hơn vào những vấn đề bức xúc của đời sống thường ngày như ô nhiễm môi trường, thực phẩm bẩn, tắc nghẽn và tai nạn giao thông. Họ có chú ý tới vấn đề thất nghiệp, tệ nạn ma túy, tội phạm nhưng lại ít chú ý tới các vấn đề xã hội "vĩ mô", như tham nhũng, sai phạm trong quản lý, bạo lực, bạo hành và phân hóa giàu - nghèo. Các vấn đề xã hội "vĩ mô" này có tỷ lệ thấp nhất nhất.

So sánh tương quan giữa các GĐTL với các gia đình Nhóm 1 và Nhóm 5 cho thấy có sự khác biệt, song còn tùy thuộc từng nhóm vấn đề. Ví dụ, với các vấn đề vĩ mô như tham nhũng và sai phạm trong quản lý, các gia đình nghèo thường ít quan tâm và thậm chí không biết đến. Vì vậy tỷ lệ họ đánh giá nghiêm trọng hay đáng lo ngại thường chỉ bằng 1/2 hay 1/3 tỷ lệ đánh giá này của các GĐTL. Với các vấn đề "vĩ mô" dễ nhận biết hơn, sự khác biệt trong các tỷ lệ này thường ở mức 1-2 lần, hoặc ít hơn. Nhìn chung có thể thấy sự khác biệt hay nổi bật của các GĐTL trong đánh giá, nhận diện những nguy cơ của các "vấn đề xã hội bức xúc" là chưa thật lớn hơn hẳn so với đánh giá của các gia đình nghèo.

2.2. Phản ứng/hành động của các GĐTL trước các vấn đề xã hội bức xúc

Phản ứng hay hành động của các GĐTL trước các vấn đề xã hội bức xúc hiện nay là chỉ báo phản ánh rõ nhất mức độ tích cực xã hội của các GĐTL. Nghiên cứu này có đưa ra 6 loại phản ứng/hành động trước các vấn đề xã hội bức xúc này để các gia đình lựa chọn, kết quả cụ thể trình bày ở Bảng 3.

Số liệu Bảng 3 cho thấy cũng có thể tách ra 3 nhóm ý kiến hay những phản ứng/hành động của các GĐTL trước các vấn đề xã hội bức xúc được nêu ra.

Thứ nhất, nổi bật với tỷ lệ ý kiến cao nhất (60,9%) là việc các GĐTL "Trao đổi, phân phàn nàn với bạn bè, người thân" về các vấn đề xã hội bức

Bảng 3. Phản ứng/hành động của GDTL trước các vấn đề xã hội (%)

Các loại phản ứng/hành động với các vấn đề xã hội bức xúc	Nhóm 1 (N=510)	GDTL1 (N=1543)	GDTL2 (N=982)	Nhóm 5 (N=120)
1. Gửi văn bản góp ý, kiến nghị tới các cơ quan chức năng	1,8	2,9	3,8	3,3
2. Bày tỏ ý kiến qua các phương tiện truyền thông đại chúng	1,8	2,7	3,8	3,3
3. Phát biểu trong các cuộc họp chính thức	25,7	28,1	32,6	25,7
4. Trao đổi với bạn bè, người thân	46,7	60,9	64,5	63,3
5. Không làm gì vì không quan tâm	34,7	22,2	17,6	17,5
6. Không làm gì vì không tin có thể giải quyết được các vấn đề này	12,4	11,9	11,7	13,3

xúc này. Tỷ lệ có trao đổi, phản phản nàn với bạn bè, người thân ở GDTL cao hơn hẳn nhóm gia đình Nhóm 1 (chỉ với 46,7% ý kiến).

Loại phản ứng tiếp theo là “Phát biểu tại các cuộc họp chính thức”, có từ 1/4 các gia đình trong mẫu, và khoảng 1/3 GDTL2 cho biết thường phát biểu tại các cuộc họp chính thức. Mặc dù tỷ lệ ý kiến không cao, nhưng loại phản ứng này có ý nghĩa tích cực hơn loại phản ứng thứ nhất vừa nêu trên, vì nó phát biểu công khai trước công chúng (có thể là chưa rộng, ví dụ tại các cuộc họp ở nơi làm việc hay nơi cư trú). Đáng chú ý là loại hình phản ứng này lại được thể hiện khá đồng đều, ít có sự phân biệt giữa tất cả các nhóm mức sống. Dường như đa số các gia đình đều có chung sự lựa chọn “hợp lý vừa phải” và an toàn khi phản ứng với các vấn đề xã hội bức xúc hiện nay.

Thứ hai, có hai loại phản ứng tích cực nhất là gửi văn bản góp ý, kiến nghị tới cơ quan chức năng và bày tỏ ý kiến qua các phương tiện thông tin đại chúng (1 và 2), nhưng lại có tỷ lệ các GDTL tham gia thấp nhất: không vượt quá 3%, tập trung nhiều hơn ở các GDTL, đặc biệt ở phân nhóm “GDTL-trên”. Với nhóm gia đình nghèo thì tỷ lệ này là thấp nhất (1,8% cho cả 2 loại).

Đáng nói là nhóm gia đình giàu có (nhóm 5) thì tỷ lệ ý kiến này lại thấp hơn cả nhóm GDTL. Điều này cho thấy một xu hướng là các GDTL có tính tích cực xã hội cao hơn (tương đối), không chỉ so với nhóm nghèo mà

cả nhóm gia đình giàu có. Dường như nhóm gia đình giàu có đã khá hài lòng với cuộc sống cá nhân đến mức có phần “thờ ơ” với những vấn đề xã hội bức xúc hiện nay. Điều này cũng làm cho vai trò hay tính tích cực xã hội của các GĐTL trong quan hệ qua lại với quá trình phát triển xã hội trở nên nổi bật hơn so với các nhóm xã hội khác.

Thứ ba, có hai loại phản ứng mang tính tiêu cực, thụ động của các GĐTL trước các vấn đề xã hội bức xúc. Với phản ứng “không làm gì vì không quan tâm”, trung bình có 1/4 các gia đình ghi nhận, riêng nhóm GĐTL thì khoảng 1/5 các gia đình có ý kiến như vậy. Loại phản ứng tiêu cực thứ hai “không làm gì vì không tin là giải quyết được” mang màu sắc bi quan và hoài nghi, thì có một tỷ lệ khá đồng đều (khoảng trên 10%) ở tất cả các nhóm gia đình, không phân biệt theo mức sống. Nếu gộp cả 2 loại phản ứng này lại, sẽ có 34,1% hay 1/3 các GĐTL thể hiện sự bàng quan, thờ ơ trước các vấn đề xã hội bức xúc hiện nay. Thậm chí bi quan, hoài nghi trước khả năng giải quyết/ khắc phục các vấn đề này.

Các GĐTL2 do có học vấn cao hơn (từ trung học phổ thông trở lên) thể hiện tính tích cực xã hội cao hơn các GĐTL1 ở hầu hết các phản ứng (trừ 2 phản ứng tiêu cực sau cùng, có xu hướng ngược lại), nhưng với chênh lệch chưa quá 5 điểm %. Đặc biệt, với phản ứng thứ 6 - “không làm gì vì không tin là giải quyết được” thì tỷ lệ ý kiến khá đồng đều, khoảng 11-12% ở mọi nhóm thu nhập. Điều này cũng phản ánh “tâm trạng xã hội” tiêu cực của một bộ phận các GĐTL trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế-xã hội hiện nay ở nước ta.

Kết luận

Từ việc nghiên cứu về sự tham gia và tính tích cực xã hội của các GĐTL, có thể rút ra một số kết luận sau đây.

Thứ nhất, có rất ít GĐTL thường xuyên tham gia vào các hoạt động thể hiện tính tích cực xã hội và mang tính phản biện xã hội như: góp ý bằng văn bản hay bày tỏ ý kiến tại các cuộc họp chính thức; tham gia hoạt động phòng chống tham nhũng; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội... Dường như các GĐTL ở Việt Nam, do mới hình thành gần đây, cần có thêm thời gian để củng cố nhận thức và hành động thể hiện trách nhiệm xã hội, và khẳng định những phẩm chất tích cực của tầng lớp trung lưu

trong quá trình phát triển xã hội.

Thứ hai, trước những vấn đề xã hội bức xúc hiện nay, phần lớn các GĐTL thường tập trung nhiều hơn vào các vấn đề cụ thể “sát sườn” với đời sống hàng ngày như: ô nhiễm môi trường, thực phẩm bẩn; tắc nghẽn và tai nạn giao thông, thất nghiệp, ma túy, tội phạm. Trong khi đó, rất ít GĐTL thể hiện sự lo ngại về các vấn đề xã hội có tính “vĩ mô” như: tham nhũng, sai phạm trong quản lý, bạo lực/ bạo hành, và phân hóa giàu-nghèo.

Thứ ba, với các vấn đề xã hội bức xúc này, đa số GĐTL thường chọn những phản ứng/hành động mang tính “vừa phải” hoặc “an toàn” như “trao đổi, phân phàn nàn với bạn bè, người thân”, hay “phát biểu ý kiến tại các cuộc họp chính thức”. Những phản ứng/hành động tích cực nhất như “viết đơn thư bày tỏ ý kiến, kiến nghị gửi các cơ quan chức năng”, hay “viết bài gửi các phương tiện truyền thông địa chúng” thường có rất ít các GĐTL thể hiện.

Đặc biệt khoảng 1/3 các GĐTL có những phản ứng mang tính tiêu cực, thờ ơ trước các vấn đề xã hội bức xúc, và hoài nghi về khả năng khắc phục chúng, qua việc lựa chọn phương án “không làm gì vì không quan tâm” hoặc “không làm gì vì không tin là giải quyết được”.

Sự tham gia và tính tích cực xã hội của các GĐTL thể hiện qua một số chỉ báo trên thường không đồng nhất. Ngoài biểu hiện tích cực hơn so với nhóm các gia đình nghèo, thậm chí tích cực hơn cả nhóm gia đình giàu có trong một số hoạt động, xu hướng phổ biến là tính tích cực xã hội càng cao ở nhóm các gia đình khá giả hơn hoặc các gia đình thuộc các nhóm nghề nghiệp lãnh đạo quản lý, nhà chuyên môn, nhân viên, viên chức làm công ăn lương... - tức là các nhóm nghề nghiệp ở phía trên tháp phân tầng. Tuy nhiên, sự khác biệt này thường không lớn, phản ánh tính liên tục trong chuyển đổi và di động giữa các nhóm thu nhập hay trong chính các GĐTL.

Kết quả nghiên cứu này một mặt, ghi nhận vai trò tích cực nhất định của GĐTL trong so sánh với các nhóm gia đình khác. Mặt khác, với những hạn chế trong cả thái độ và hành động thực tế, thì sự tham gia và tính tích cực xã hội của các GĐTL được thể hiện còn chưa cao, chưa đầy đủ. Trong khi đó với những đòi hỏi của thực tiễn phát triển cũng như kỳ vọng của xã hội hiện nay, thì tính tích cực xã hội là thuộc tính quan trọng cần có và phải được nâng lên thành thuộc tính “nòng cốt” của các GĐTL. Vì vậy, cùng với thời gian, ngoài việc coi tầng lớp trung lưu/ GĐTL như một lực

lượng kinh tế to lớn, cần có những chính sách tạo điều kiện để tầng lớp trung lưu/ GĐTL được tiếp tục trải nghiệm, nâng cao tự ý thức về phẩm chất, bản sắc và vai trò của tầng lớp mình, từ đó đóng góp nhiều hơn nữa cho quá trình phát triển xã hội ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ “*Gia đình trung lưu ở Việt Nam với các quá trình phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa*” (Mã số KHXXH-GĐ/16-19/12). Đề tài thuộc Chương trình “Nghiên cứu đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế” của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.